

MARISEAL® 300

TÀI LIỆU KỸ THUẬT

Ngày: 01.06.2011 – Phiên bản 10

Màng chống thấm thi công dạng lỏng gốc Polyurethane không chứa dung môi

Mô tả sản phẩm

MARISEAL® 300 là màng chống thấm và bảo vệ thi công dạng lỏng, không dung môi, nhựa cứng, thi công và đóng rắn nguội, gốc Polyurethane hai thành phần.

Đóng rắn bằng phản ứng (liên kết ngang) của hai thành phần

Ưu điểm

- Chứng nhận sử dụng an toàn cho các hồ chứa nước sạch(uống)
- Sau khi thi công tạo màng liền mạch không có khớp hoặc rò rỉ
- Chống nước và sương giá
- Duy trì các đặc tính cơ học của nó trong một khoảng nhiệt độ từ -30° đến +90°C
- Duy trì tính đàn hồi ngay cả khi ở nhiệt độ thấp(băng giá)
- Bám dính hoàn toàn lên bề mặt
- Có thể đi bộ trên các bề mặt đã chống thấm
- Chi phí thấp

Công dụng

- Chống thấm kênh cấp nước uống.
- Chống thấm ống dẫn nước uống
- Chống thấm bể lưu trữ nước uống và các hồ chứa nước
- Chống thấm không mùi cho khu vực ẩm ướt(dưới gạch lát), trong phòng tắm, hồ bơi, nhà bếp,...

Được sử dụng để chống thấm các bề mặt tiếp xúc trực tiếp với nước (uống)

Được sử dụng để chống thấm khu vực không thông thoáng, phòng và khu vực ẩm ướt (phòng tắm, nhà bếp,vv...), được thi công dưới gạch, phủ lớp không mùi, không dung môi là điều bắt buộc.

Lượng dùng

1,2-1,5kg/m² được áp dụng trong 3 lớp

Định mức này được dựa trên ứng dụng thực tế bằng con lăn lên một bề mặt bằng phẳng trong điều kiện tối ưu. Các yếu tố như độ xốp bề mặt, nhiệt độ độ ẩm, phương pháp ứng dụng và yêu cầu cuối cùng có thể thay đổi lượng tiêu thụ.

Màu sắc

MARISEAL® 300 được cung cấp có màu trắng đục
Các màu RAL khác có thể được cung cấp theo yêu cầu

Giấy chứng nhận

The MARISEAL® 300 được chứng nhận theo tiêu chuẩn hiện hành của Châu Âu và Đức, cho phép sử dụng trên các bề mặt tiếp xúc trực tiếp với nước(uống) và bể chứa lưu trữ nước uống

MARISEAL® 300 tuân thủ theo tiêu chuẩn của Đức(Kunststoffe im Lebensmittelverkehr, par. 1.3.2.5.2), tiêu chuẩn Hy Lạp(Codex Alimentarius, articles. 21,21a,24,26,28) và các chỉ thị hiện hành của Liên minh Châu có liên quan. Các cuộc kiểm tra được tiến hành theo các tiêu chuẩn ELOT EN 1484, prEN 12873-1, prEN 14395-1.

MARISEAL® 300 được chứng nhận theo Tiêu chuẩn Singapore SS 375:2001 "Sự thích hợp của các sản phẩm phi kim loại tiếp xúc với nước dùng trong tiêu dùng cho người, có xem xét ảnh hưởng lên chất lượng nước" và phù hợp với tiêu chuẩn trên. Tiêu chuẩn Singapore SS 375:2001 là sự áp dụng của Tiêu chuẩn Anh BS 6920 :2000.

MARISEAL® 300 được chứng nhận theo Tiêu chuẩn BS 6920-1 :2000 và phù hợp với tiêu chuẩn trên.

Thông số kỹ thuật *

Đặc tính	Kết quả	Phương pháp thử
Thành phần	Nhựa Polyurethane + Chất làm cứng	
Tỉ lệ trộn	A+B = 6:1 theo trọng lượng	
Kháng áp lực nước	Không rò rỉ (cột nước 1 mét, 24h)	DIN EN 1928
Độ giãn dài	>100%	ASTM D 412
Độ bám dính vào bê tông	>2,0 N/mm ²	ASTM D 903
Độ cứng(Thanh chống A)	70 ± 5	ASTM D 2240
Trạng thái rắn	100%	CALCULATED
Sự lão hóa nhanh do tia cực tím - UV, khi có độ ẩm	Đạt – Không có thay đổi đáng kể	EOTA TR-010
Thủy phân(5%KOH, chu kỳ 7 ngày)	Không có thay đổi đàn hồi đáng kể	Phòng thí nghiệm trong nhà
Nhiệt độ làm việc	-40°C đến +90°C	Phòng thí nghiệm trong nhà
Thời gian khô bề mặt	6-8 giờ	Điều kiện: 20°C, 50% RH
Thời gian lưu thông đi bộ nhẹ	24 giờ	
Thời gian đóng rắn hoàn toàn (thử nghiệm trong ao hồ)	7 ngày	
Đặc tính hóa học	Chống chọi tốt với các chất có tính axit và kiềm(5%), chất tẩy rửa, nước biển và các loại dầu	

Thi công

Chuẩn bị bề mặt

Chuẩn bị bề mặt cẩn thận là điều cần thiết để hoàn thành tối ưu và lâu bền.

Maris Polymers®

POLYURETHANE SYSTEMS

Bề mặt cần phải sạch, khô và vững chắc, không có bất kỳ sự nhiễm bẩn nào có thể gây tác hại đến độ bám dính của màng.
Độ ẩm tối đa không được vượt quá 5%. Áp lực nén của nền tối thiểu là 25MPa, Lực kết dính ít nhất 1.5MPa. Kết cấu bê tông mới cần để khô ít nhất là 28 ngày. Lớp phủ cũ, xốp, bụi bẩn, chất béo, dầu, chất hữu cơ và bụi cần phải được loại bỏ bằng máy mài. Bề mặt lõi lõm-thô ráp cần phải được làm phẳng. Bất kỳ những nơi bề mặt tươi xốp và bụi mài cần phải được loại bỏ triệt để.
Chú ý: Không rửa bề mặt với nước!

Sửa chữa các vết nứt và mối nối:

Trét kín các vết nứt và mối nối hiện có trước khi quét chống thấm là điều rất quan trọng để có kết quả chống thấm lâu dài

- Làm sạch các vết nứt bê tông và các vết rạn nhỏ, phải đảm bảo không dính bụi, chất thải hoặc các chất ô nhiễm khác. Lớp sơn lót dùng MARISEAL® 710 và để khô trong 2 – 3 giờ. Trét vào tất cả các vết nứt đã chuẩn bị bằng chất trám MARIFLEX PU 30. Sau đó quét một lớp MARISEAL® 300 dọc trên các vết nứt rộng 200mm và khi còn ướt thì phủ bằng một sợi MARISEAL® Fabric. Để cho ngấm. Sau đó phủ bao hòa lên MARISEAL® Fabric bằng lớp MARISEAL® 300 cho đến khi bề mặt đầy đặn. Cần 12 giờ để đóng rắn.
- Làm sạch các mối nối giãn nở bê tông và các mối nối điều khiển vì bụi, chất thải hoặc các chất ô nhiễm khác. Mở rộng và đào sâu các mối nối (lộ thiên) nếu cần. Mối nối co giãn được chuẩn bị sẵn phải có độ sâu 10 – 15mm. Tỷ lệ bề rộng: độ sâu của mối nối co giãn là xấp xỉ 2:1.

Chỉ sử dụng chất trám mối nối MARIFLEX PU 30 trên đáy mối nối. Sau đó dùng cọ quét một lớp MARISEAL® 300, bề rộng 200mm tập trung bên trên và bên trong mối nối. Đặt MARISEAL® Fabric trên lớp phủ ướt bằng một công cụ thích hợp, ấn sâu vào trong mối nối cho đến khi ngấm nước hoàn toàn và mối nối được lấp đầy từ bên trong. Sau đó bao hòa hoàn toàn bằng lớp MARISEAL® 300 vừa đủ. Sau đó đặt một cọng polyester có kích thước phù hợp vào trong mối nối và ấn sâu vào bên trong và bên trên sợi bao hòa. Lấp đầy phần trống còn lại của mối nối bằng chất trám MARIFLEX PU 30. Không che phủ. Mất 12 giờ để đóng rắn.

Sơn lót

Sơn phủ các bề mặt như bê tông, gạch lát nền xi măng, kim loại, gôm với lượng vừa đủ MARISEAL® 750 (tối thiểu 250 – 300 gr/m²). Mất 12h để đóng rắn.

Trộn

Khuấy đều MARISEAL® 300 thành phần A trước khi sử dụng. Sau đó, thêm phần MARISEAL® 300 thành phần B theo tỷ lệ pha trộn quy định. MARISEAL® 300 thành phần A và thành phần B nên được trộn bằng máy khuấy cơ khí tốc độ thấp, khoảng 3-5 phút.

Chú ý: Sự pha trộn các thành phần phải được thực hiện rất kỹ lưỡng, đặc biệt là trên các thành tường và đáy thùng cho đến khi hỗn hợp trở nên hoàn toàn đồng nhất.

Màng chống thấm

Đổ hỗn hợp MARISEAL® 300 A+B, trên bề mặt đã được sơn lót và chuẩn bị phủ bề ngoài một lớp bằng cọ lăn hay bằng chổi, cho đến khi tất cả các bề mặt được bao phủ.

Hãy đảm bảo sử dụng sản phẩm trong khoảng thời gian hoạt động của sản phẩm (~30 phút). Không để hỗn hợp MARISEAL® 300 A+B, thành một lớp phủ trong thùng trong một thời gian dài, bởi vì các phản ứng tỏa nhiệt làm tăng tốc độ đóng rắn và sẽ rút ngắn thời gian hoạt động. Ngay sau khi trộn hỗn hợp, đổ vào trong thùng nhỏ hơn để giảm thiểu các phản ứng tỏa nhiệt. Cũng cố với MARISEAL® Fabric tại các khu vực có vấn đề, như bức tường tầng kết nối, ống cảm, ống máng (ống xi phông)... Để làm được điều đó, sơn lên MARISEAL® 300 vẫn còn ẩm ướt và bao hòa bằng lượng MARISEAL® Fabric vừa đủ, để cho ngấm và bao hòa một lần nữa với đủ lượng MARISEAL® Fabric. Để được hướng dẫn ứng dụng chi tiết với MARISEAL® Fabric, hãy liên hệ với bộ phận nghiên cứu và phát triển của chúng tôi. Sau 12 – 18 giờ, nhưng chậm nhất không quá 48 giờ, sơn một lớp MARISEAL® 300 bằng cọ lăn hay bằng chổi. Theo yêu cầu có thể sơn một lớp thứ ba.

Đề nghị: Chúng tôi khuyên bạn nên củng cố toàn bộ bề mặt bằng MARISEAL® Fabric. Chờ mí từ 5 – 10 cm.

Đề nghị: Để có kết quả tốt nhất, nhiệt độ trong quá trình thi công và đóng rắn trong khoảng giữa 5°C – 30°C. Nhiệt độ thấp làm chậm quá trình đóng rắn, trong khi nhiệt độ cao đẩy nhanh quá trình đóng rắn. Độ ẩm cao có thể làm ảnh hưởng đến kết quả cuối cùng

Lưu ý: MARISEAL® 300 dễ trơn trượt khi ẩm ướt. Để tránh trơn trượt trong những ngày ẩm ướt, rắc khối tập hợp phù hợp vào các lớp phủ vẫn còn ẩm ướt để tạo ra một bề mặt chống trơn trượt. Để biết thêm chi tiết, hãy liên hệ với bộ phận nghiên cứu và phát triển của chúng tôi.

Bao bì

MARISEAL® 300 A+B Được cung cấp trong thùng 6+1 kg, thùng nên được lưu trữ trong phòng khô và mát mẽ có thời hạn lên đến 9 tháng. Bảo vệ vật liệu chống lại độ ẩm và ánh sáng trực tiếp của mặt trời. Nhiệt độ lưu trữ: 5°C – 30°C. Sản phẩm phải còn trong thùng chứa ban đầu, chưa mở, mang tên nhà sản xuất, chỉ định sản phẩm, số lô, và các nhãn đề phòng ứng dụng.

Biện pháp an toàn

MARISEAL® 300 chứa isocyanates. Xem thông tin được cung cấp bởi nhà sản xuất. Xin vui lòng nghiên cứu bảng dữ liệu an toàn. SỬ DỤNG CHUYÊN NGHIỆP

Tư vấn kỹ thuật của chúng tôi sử dụng, dù là bằng lời nói, bằng văn bản hoặc trong các thử nghiệm uy tín được đưa ra và phản ánh mức độ hiện tại của kiến thức và kinh nghiệm với các sản phẩm của chúng tôi. Khi sử dụng sản phẩm của chúng tôi, kiểm tra chi tiết liên quan đến đối tượng và điều kiện đầy đủ là cần thiết trong từng trường hợp cụ thể để xác định liệu các sản phẩm hoặc công nghệ ứng dụng các trong câu hỏi đáp ứng cụ thể yêu cầu và mục đích. Chúng tôi chỉ chịu trách nhiệm cho các sản phẩm của chúng tôi được tự do từ những lỗi lầm, chính xác ứng dụng các sản phẩm của chúng tôi do đó rơi hoàn toàn trong phạm vi trách nhiệm và trách nhiệm của bạn. Chúng tôi sẽ, tất nhiên, cung cấp sản phẩm chất lượng phù hợp trong phạm vi của điều kiện chung của chúng tôi bán hàng và giao hàng. Người sử dụng có trách nhiệm tuân thủ pháp luật địa phương và cho việc thu thập bất kỳ yêu cầu phê duyệt hoặc ủy quyền. Giá trị trong bảng dữ liệu kỹ thuật này được đưa ra làm ví dụ và không thể được coi là chi tiết kỹ thuật. Đối với chi tiết kỹ thuật sản phẩm xin liên hệ với phòng nghiên cứu và phát triển. An bản mới của các bảng dữ liệu kỹ thuật thay thế các thông tin kỹ thuật trước đó và làm cho nó không hợp lệ. Do đó, bạn cần phải luôn có trong tay bản hiện hành. *Tất cả các giá trị biểu trưng cho các giá trị tiêu biểu và không phải là một bộ phận đặc trưng sản phẩm*

CONSTRUCTION

